TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST- HNGĐ	*Krông Pa, ngày 24 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữ:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ánh N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Trương Tấn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ánh N và anh Trương Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

V*ề quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Ánh N và anh Trương Tấn T được Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2000.

Nay, chị Lê Thị Ánh N và anh Trương Tấn T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, chị Lê Thị Ánh N và anh Trương Tấn T thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Lê Thị Ánh N và anh Trương Tấn T thống nhất giao con chung là cháu Trương Thị Như Q, sinh ngày 30/10/2000 và cháu Trương Tấn Trường Ng, sinh ngày 19/02/2004 giao cho anh Trương Tấn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ ngày 16/4/2018.

Chị Lê Thị Ánh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh Trương Tấn T.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Ánh N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị Ánh N lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh Trương Tấn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của chị Lê Thị Ánh N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho anh Trương Tấn T biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng anh T vẫn không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy hiện tại chị Lê Thị Ánh N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng, trong đó chị Lê Thị Ánh N phải chịu 75.000 đồng và anh Trương Tấn T phải chịu 75.000 đồng. Chị Lê Thị Ánh N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của anh Trương Tấn T nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005984 ngày 14/3/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Ánh N 300.000đ – 150.000đ = 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện (01 bản);
- Phòng GĐKT – TAND Tỉnh(01 bản);
- UBND thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
Thẩm Phán

Lê Văn Nhiều